

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 166/2016/CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2016

V/v góp ý 3 Dự thảo Thông tư thu phí, lệ phí trong công tác thú y, khai thác thủy sản và quản lý chất lượng NL thủy sản

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp công văn số 12655/BTC-CST ngày 12/9/2016 ngày 12/9/2016, số 11445/BTC-CST ngày 17/8/2016 của Bộ Tài chính và đề nghị trên website của Bộ Tài chính (<http://www.mof.gov.vn>) về góp ý 3 dự thảo Thông tư thu phí, lệ phí trong công tác thú y, hoạt động khai thác TS và quản lý chất lượng NLTS, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) sau khi lấy ý kiến các doanh nghiệp và tổng hợp, phân tích xin có một số ý kiến như sau:

I) GÓP Ý/KIẾN NGHỊ CHUNG

Liên quan đến thực hiện Nghị quyết 19/2016 và tiếp nối chủ trương rà soát, tháo gỡ các vướng mắc trong kiểm tra chuyên ngành, Hiệp hội VASEP xin báo cáo và kiến nghị Quý Bộ làm rõ một nội dung quan trọng liên quan đến “trách nhiệm trả phí” như sau trong việc tháo gỡ các vướng mắc hiện nay mà các DN thành viên của Hiệp hội đã kiến nghị nhiều lần trong 2 năm qua với Bộ NN & PTNT nhưng chưa được giải quyết.

Điều 48 của Luật ATTP 2010 đã ghi rõ “**1. Chi phí lấy mẫu và kiểm nghiệm thực phẩm để kiểm tra, thanh tra ATTP do cơ quan quyết định việc kiểm tra, thanh tra chi trả**”.

Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ NN&PTNT (**TT 48**) quy định kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu – là văn bản căn cứ vào Luật ATTP 2010 và Nghị định số 38/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ATTP, để hướng dẫn và quy định chi tiết hoạt động quản lý nhà nước của Bộ NNPTNT đối với thủy sản XK.

Theo đó, các nhà máy CB thủy sản XK sau khi được đánh giá điều kiện sản xuất thì cơ quan thẩm quyền (Cục NAFIQAD) của Bộ NNPTNT xếp hạng nhà máy (1-2-3-4), sau đó đưa vào danh sách ưu tiên và ngoài ưu tiên. Theo quy định tại **Điều 23 và 27** của TT48, cơ quan quản lý ATTP của Bộ NNPTNT sẽ thực hiện thẩm tra hiệu quả kiểm soát môi nguy ATTP với tần suất & tỷ lệ lấy mẫu kiểm nghiệm thẩm tra quy định khác nhau tùy vào “danh sách” và “hạng ATTP” nhà máy khác nhau.

Các nhà máy ở danh sách ưu tiên (hạng 1-2 & đặc biệt): lấy mẫu kiểm nghiệm thẩm tra theo lô sản xuất (không phải lô hàng XK) với tỷ lệ quy định tại **Phụ lục X** trong TT 48 (từ 5 – 25% số lô sản xuất). Các nhà máy ngoài danh sách ưu tiên: kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm từng lô xuất khẩu theo thủ tục quy định tại Mục 3 Chương III của TT48.

Hiệp hội và các DN thấy rõ ràng rằng việc thu phí của **TT48** (*quy định tại Điều 9*) và ràng buộc trách nhiệm này cho Chủ cơ sở/chủ hàng (*Điều 37 & 38, TT48*) là chưa đúng với quy định kể trên của **Điều 48 Luật ATTP**, mà trách nhiệm này do Bộ NNPTNT quy định và yêu cầu nên phải do Bộ NNPTNT chi trả.

Bằng văn bản này, Hiệp hội kính đề nghị Quý Bộ giúp làm rõ **trách nhiệm trả phí** cho quy định lấy mẫu kiểm nghiệm thẩm tra đang quy định tại TT 48 kể trên nhằm thực hiện đúng quy định của Luật ATTP, giải tỏa vướng mắc của DN và làm cơ sở cho các thực hiện về sau của ngành chế biến XK thủy sản.

II) GÓP Ý CHI TIẾT CHO 3 DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ

II.1) Dự thảo Thông tư hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản, phí bảo vệ nguồn lợi thủy sản, lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản

Mục III, Biểu phí và lệ phí:

III	PHÍ THẨM ĐỊNH XÁC NHẬN NGUỒN GỐC NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN		
1	Phí chứng nhận thủy sản khai thác	Đồng/lần	700.000
2	Phí xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác	Đồng/lần	700.000

Góp ý / Đề xuất:

1) Bổ sung thêm mục “*Phí Chứng nhận lại thủy sản khai thác*” với mức phí thấp hơn mức “*Phí Chứng nhận thủy sản khai thác*”. Lý do: Thông tư 50/2015/TT-BNNPTNT có quy định thủ tục về *Chứng nhận lại thủy sản khai thác (Điều 8)* khi Giấy CN thủy sản khai thác bị rách, nát không còn nguyên vẹn nhưng trong Dự thảo chưa có quy định mức phí cho hoạt động này

2) Mức thu ở đây không nên quá 100.000 đồng/lần.

Lý do:

- Theo Luật Phí và Lệ phí thì “**Phí**” là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải trả nhằm cơ bản bù đắp chi phí và mang tính phục vụ khi được cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được CQNN có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công. Như vậy, yếu tố “**bù đắp chi phí**” là nền tảng cho việc tính toán các mức phí cho từng hạng mục công việc mà CQNN hoặc đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp cho DN và cá nhân.
- Trong Dự thảo Thông tư thì hai hoạt động này lại là hoạt động thẩm định để cấp giấy xác nhận hoặc chứng nhận (thường là những hoạt động có mức thu khá cao vì gồm nhiều hoạt động, phương pháp, phép thử, kiểm tra đánh giá hiện trạng, lấy mẫu, đi lại...).
- Tuy nhiên, theo Thông tư số 50/2015/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2015 của Bộ NN&PTNT quy định việc chứng nhận, xác nhận thủy sản khai thác, hai thủ tục này được quy định tại

Điều 6 & Điều 7 của TT 50/2015 không có hoạt động thẩm định, và trong thực tế cũng không phát sinh các chi phí do chỉ là hoạt động xem xét các cơ sở dữ liệu có sẵn và hồ sơ, giấy tờ do chủ hàng cung cấp để cấp Xác nhận hoặc Chứng nhận. Như vậy, việc “bù đắp chi phí” như quy định trong luật cần phải tính toán sát thực với quy định và thực tế của công việc này.

- Các mức phí cho việc cấp giấy chứng nhận không bao gồm hoạt động thẩm định thông thường hiện nay do Bộ Tài chính quy định cũng đa phần ở mức dưới 100.000 đ/lần.
- Theo ý kiến của các DN, mức 700.000 đ/lần là chưa có cơ sở. Mức phí này quá cao làm tăng gánh nặng chi phí cho DN trong bối cảnh DN đang gặp nhiều khó khăn về chi phí, nhân công, nguyên liệu và đang rất cần được hỗ trợ nâng cao khả năng cạnh tranh như Nghị quyết 19/2016 của Chính phủ.

Một DN nhỏ & vừa hiện nay trung bình 1 tháng làm ít nhất 20 bộ C/C(Chứng nhận thủy sản khai thác), tức là cũng phải có ít nhất 20 Giấy xác nhận nguyên liệu khai thác (*thông thường 30-40 giấy Xác nhận*). Như vậy mỗi tháng DN phải mất thêm 40 lần x 700.000đ/lần = 28 triệu đồng.

II.2) Về Dự thảo Thông tư quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quản lý chất lượng Nông lâm thủy sản

1. Phạm vi và danh mục phí:

Dự thảo Thông tư này dự kiến thay thế hoàn toàn Thông tư số 107/2012/TT-BTC ngày 28/6/2012 (sau đây gọi tắt là Thông tư 107). Thông tư 107 có 3 phụ lục với các loại phí và lệ phí khác nhau (16 lệ phí và hàng chục loại phí), trong khi Dự thảo chỉ có 3 mục với 5 loại phí. Điều dễ thấy là Dự thảo không có thông tin đề cập gì tới khá nhiều các loại phí cho các dịch vụ kiểm nghiệm và dịch vụ khác như trong Thông tư 107 và thực tế đang diễn ra.

Góp ý: Dự thảo cần xem xét làm rõ «phạm vi và quy định» đối với danh mục nhiều dịch vụ/kiểm nghiệm đã có ở Thông tư 107 nhưng không thấy đề cập trong Dự thảo - để các bên và đặc biệt cộng đồng doanh nghiệp biết & tuân thủ thực hiện đúng, thuận lợi. Vì đa phần các hoạt động dịch vụ này là cần thiết và đang diễn ra trong thực tế.

Lý do: Nếu các hạng mục phí còn lại không được đề cập trong Dự thảo này hoặc một văn bản khác tương đương thì có thể sẽ được coi như tính theo cơ chế GIÁ DỊCH VỤ DO NHÀ NƯỚC ĐỊNH GIÁ chứ không phải theo cơ chế phí và lệ phí. Tuy nhiên, tại Phụ lục số 2 của Luật Phí & Lệ phí 2015 (*Danh mục các sản phẩm dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ do Nhà nước định giá*) với **17 danh mục** phí cụ thể thì hoàn toàn không thấy có mục phí nào liên quan các hoạt động kiểm nghiệm chất lượng và an toàn thực phẩm.

2. Mức phí đề xuất trong Dự thảo:

2.1. Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận thực phẩm xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu:

a. Đối với trường hợp phải kiểm tra, lấy mẫu tại DN để phục vụ cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm XK theo yêu cầu của nước nhập khẩu - Mức thu 350.000đ/lô.

Góp ý: mức đề xuất này là khá cao so với các quy định hiện hành. Chưa rõ cơ sở tính toán cho việc này có bao gồm «phí kiểm nghiệm» các chỉ tiêu ATTP hay chưa? Nhưng nếu việc «cấp giấy» này có thêm việc chỉ «kiểm tra & lấy mẫu» tại doanh nghiệp chưa bao gồm phí kiểm nghiệm thì đề xuất này chưa được tính toán xem xét trong điều kiện thực tế về bù đắp chi phí, đó là việc cơ quan kiểm tra đi «kiểm tra & lấy mẫu» ở nhiều DN và nhiều lô hàng trong cùng một chuyến đi. Đề nghị rà soát lại ở mức tối đa 200.000 đ/lô.

c. Phí thẩm định xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: 100.000đ/người.

Góp ý: Công việc «xác nhận kiến thức ATTP» của cơ quan quản lý trong thực tế chỉ bao gồm việc CQQL cùng DN tổ chức kiểm tra, sau đó chấm kết quả và xác nhận danh sách những người «đạt». Công việc «thẩm định» cho việc xác nhận là chưa rõ những công việc gì và không có trong Nghị định 38/2012 (hướng dẫn Luật ATTP) hay Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT.

Các DN cho rằng mức phí đề xuất này trong Dự thảo là cao và khá lớn khi tính theo từng DN vì ngành chế biến thủy sản là ngành có sử dụng số lượng lao động lớn. Mỗi DN có thể có đến hàng ngàn công nhân và số lượng công nhân biến động hàng tháng cũng rất lớn, có thể lên đến hàng trăm công nhân/tháng. Với mức thu 100.000 đ/người thì một DN trung bình có số công nhân khoảng 2.000 người và mức luân chuyển công nhân khoảng 100 công nhân/tháng cũng phải chi 200 triệu đồng cho lần xin cấp chứng nhận đầu tiên và 10 triệu/tháng cho việc xin cấp bổ sung các chứng nhận cho công nhân, cán bộ mới, làm gia tăng chi phí cho DN. Đề nghị Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh mức phí này là 50.000 đ/người.

III) Về Dự thảo Thông tư thu phí, lệ phí trong công tác Thú y:

1. Các hạng mục phí và lệ phí:

Dự thảo Thông tư này dự kiến thay thế hoàn toàn Thông tư số 04/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 và 113/2015/ TT-BTC ngày 07/8/2015 của Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là Thông tư 04 và Thông tư 113). Các Thông tư 04 & 113 đều có quy định các mức phí phân tích, xét nghiệm trong khi Dự thảo không có thông tin đề cập gì tới các phí này.

Góp ý: Dự thảo cần làm rõ «phạm vi và quy định» đối với danh mục nhiều dịch vụ/phân tích, xét nghiệm đã có ở Thông tư 04 & 113 nhưng không thấy đề cập trong Dự thảo - để các bên và đặc biệt cộng đồng doanh nghiệp & người dân biết, tuân thủ thực hiện đúng. Vì đa phần các hoạt động dịch vụ này là cần thiết và đang diễn ra trong thực tế.

Lý do: Nếu các hạng mục phí còn lại không được đề cập trong Dự thảo này hoặc một văn bản khác tương đương thì liệu có thể được coi như tính theo cơ chế GIÁ DỊCH VỤ DO NHÀ NƯỚC ĐỊNH GIÁ, chứ không phải theo cơ chế phí và lệ phí. Tuy nhiên, tại Phụ lục số 2 của Luật Phí & Lệ phí 2015 (*Danh mục các sản phẩm dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ do Nhà nước định giá*) với **17 danh mục** phí cụ thể thì hoàn toàn không thấy có mục phí nào liên quan các hoạt động phân tích/xét nghiệm dịch bệnh.

2. Các loại phí:

Mục III, điểm 2 của Phụ lục 3: Kiểm tra, giám sát hàng động vật, sản phẩm động vật (gồm cả thủy sản) tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.
Mức phí: 65.000 đ/xe ô tô/toa tàu/container

Đề nghị: Mức thu mới cao gần gấp đôi mức quy định trong Thông tư 04/2012/TT-BTC (mức phí theo Thông tư 04/2012/TT-BTC chỉ là 35.000 đ xe ô tô/toa tàu/container) trong khi hoạt động này về bản chất không thay đổi nên không phát sinh các chi phí bổ sung. Đề nghị Bộ Tài chính giữ nguyên mức thu như Thông tư 04/2012/TT-BTC.

Đề nghị Quý Bộ xem xét các ý kiến góp ý nêu trên để bổ sung sửa đổi hợp lý các Dự thảo Thông tư nhằm tạo thuận lợi cho các DN, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện, không tạo ra các rào cản không đáng có, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả cho việc thực hiện các Thông tư trong thực tế.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

TU. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM

TỔNG THỦ KÝ HIỆP HỘI



Trương Đình Hòa

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ NN&PTNT;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội
- Lưu VP HH.